

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000596

Môn học: **Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng (226190) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A405**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **35**

Số tờ giấy thi: **35**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Đình Nhưỡng</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn N. G.</i>
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120260052	LƯƠNG THỊ LY	20/02/2002	CCQ2026B				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120624	NGUYỄN THỊ THÚY	23/01/2003	CCQ2112R				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121120370	LÊ THỊ THANH	12/01/2003	CCQ2112K		1	Ngan	7.7	6.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2119270152	VÕ THANH	07/10/2001	CCQ1927E				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121120474	DANH THỊ TUYẾT	05/05/2003	CCQ2112N		1	Đinh	7.3	6.5	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120270123	NGUYỄN ĐỖ HỒNG	26/10/2002	CCQ2027D		1	Đinh	7.3	6.5	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120398	PHAN THỊ HỒNG	05/08/2003	CCQ2112L		1	Nhung	6.5	9.0	8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120260124	LƯƠNG NỮ HÀ	29/07/2002	CCQ2026D		1	Hau	7.8	7.0	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120260093	NGUYỄN THỊ KIM	02/09/2002	CCQ2026C		1	Quê	8.5	5.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120270168	NGUYỄN THANH	13/04/2002	CCQ2027E		1	Thao	7.2	4.5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121120362	LÊ THỊ	10/06/2003	CCQ2112K		1	Thao	6.7	6.5	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120586	NGUYỄN THÀNH	18/12/2000	CCQ2012P				6.5			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120260267	HUỖNH THỊ NHƯ	18/08/2002	CCQ2026H		1	Thuy	7.5	8.0	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120381	NGUYỄN LÊ MINH	21/08/2003	CCQ2112K		1	Thao	7.8	9.0	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121120401	NGUYỄN THỊ MINH	08/04/2003	CCQ2112L		1	Thao	7.7	7.0	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2121120348	TRƯƠNG THỊ KIM	23/01/2003	CCQ2112J		1	Tien	8.3	4.5	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2120260099	ĐẶNG THỊ THÙY	16/03/2002	CCQ2026C		1	Thao	8.2	4.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2121120629	HỒ HUYỀN	04/06/2003	CCQ2112Q		2	Tran	7.8	7.5	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2117120059	HỒ MINH	09/04/1999	CCQ1712A		1	Thao	7.3	8.0	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2120120625	LƯƠNG ÁNH	02/04/2002	CCQ2012R		1	Clan	6.7	1.5	3.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi